

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 533/2022/TLST-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Kim H, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số 156, ấp VH, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Ông Lê Phước H, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số 91, ấp VL, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trịnh Kim H yêu cầu ông Lê Phước H trả số tiền vật tư nông nghiệp còn nợ là 3.960.000 đồng và lãi 1.638.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 5.598.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng).

- Ông Lê Phước H thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà Trịnh Kim H số tiền còn nợ trong hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp là 3.960.000 đồng và lãi 1.638.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 5.598.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng).

- Về án phí:

Ông Lê Phước H phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự.

Bà Trịnh Kim H được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 26/10/2022 theo biên lai thu số 0013866 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Lấp Vò;
- CC THA DS H. Lấp Vò
- Các đ/s;
- Lưu HS (Q), VP;

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Tiên